

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 130/2022/QĐCNTTLH

*Bắc Quang, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của Anh Đỗ Văn T và chị Bàn Thị M về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ chung;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Văn T ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1983;

- Người bị kiện: Chị Bàn Thị M, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Xóm M, thôn H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Bàn Thị M thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đỗ Văn T và chị Bàn Thị M thống nhất thỏa thuận. Chị Bàn Thị M là người trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Văn Tiến N, sinh ngày 14/9/2012 và cháu Đỗ Thị H, sinh ngày 09/8/2015 cho đến khi cháu N, cháu H đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/tháng cho cháu N và cháu H. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu N và cháu H đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Theo tháng 01 lần vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu H là chị Bàn Thị M.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh T, chị M có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đỗ Văn T và chị Bàn Thị M thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Vô Điểm;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Hà Tuấn Vĩnh**